

# XUNG ĐỘT GIỮA NGƯỜI DAYAK VÀ MADURA Ở TÂY KALIMANTAN (BORNEO), INĐÔNÊXIA

LÊ THANH HƯƠNG\*

Ở Inđônêxia, vào thập kỷ cuối của thế kỷ trước, xung đột sắc tộc bùng phát với mức độ và trên quy mô chưa từng thấy. Năm 1995-96 có những cuộc nổi dậy tại Situbondo, Tasikmalaya và các vùng khác nữa của đảo Jawa. Những năm tiếp theo, từ 1997 đến 2002 ước tính ít nhất có 10000 người bị giết hại trong các cuộc bạo lực sắc tộc trên khắp quần đảo<sup>(1)</sup>. Chúng ta đang nói đến bạo lực ở Maluku, ở Đông Timor, ở Aceh, ở Irian Jaya (Papua)... Một trong những mối xung đột sắc tộc ấy, xung đột giữa người Dayak và Madura ở Tây Kalimantan (Borneo) là chủ đề của bài viết này. Bài viết sẽ lần lượt đề cập đến các vấn đề sau: người Dayak và người Madura là ai, tình tiết những xung đột và cách lý giải những xung đột đó.

1. Để hiểu được những gì diễn ra, trước hết, cần tìm hiểu về hai nhóm sắc tộc này ở Tây Kalimantan. Người Dayak là cư dân bản xứ, lúc ban đầu chiếm

khoảng 41-43% dân cư, trong khi người Madura chỉ chiếm 2,75%. Người ta thường dùng thuật ngữ "Dayak" để chỉ hàng trăm tiểu nhóm sống trên đảo Borneo có phương ngữ và truyền thống văn hóa riêng nhưng liên quan đến nhau. Đôi khi các nhóm đó cũng khó hiểu được phương ngữ của nhau. Thuật ngữ này được dùng chính thức để khu biệt họ với các nhóm người khác như người Melayu, Hoa hay Jawa. Hầu hết người Dayak ở Tây Kalimantan là nông dân, phát nương làm rẫy, trồng lúa gạo, nhưng rừng vẫn là nguồn quan trọng cung cấp thuốc men, hoa quả, v.v... Họ ít di trú, đa số theo Thiên chúa giáo, nhưng vẫn bảo tồn nhiều đức tin và những tập tục bản xứ.

Người Madura có vị thế hoàn toàn khác. Họ đến Tây Kalimantan từ đảo Jawa theo từng nhóm nhỏ. Con số người di cư tăng dần vào những năm 30 và 40 của thế kỷ XX với tư cách nhân công phát rừng và lập đồn điền theo các hợp

\* TS. Lê Thanh Hương, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

đồng và giao kèo. Từ những năm 70 trở đi, con số này tăng lên đáng kể. Nhiều người Madura sống ở thành phố làm nghề chở xích lô, chở phà, culi bốc vác, buôn bán vật, phụ nữ chủ yếu bán rau quả. Còn ở nông thôn, họ làm ruộng nương như người Dayak. Người Madura là những tín đồ Islam mộ đạo, đều mong ước trở nên khá giả để có thể hành hương đến Mecca.

Nhìn sơ bộ, giữa người Dayak và người Madura khởi đầu đã có những điểm khác biệt nổi bật, nếu không nói là đối lập:

+ Người Dayak: dân bản xứ, phần đông theo Công giáo

+ Người Madura: dân di cư, chủ yếu theo Islam

2. Xung đột trên quy mô rộng lớn giữa người Dayak và người Madura nổ ra tháng 12-1996. Ngày 29-12 một người Madura đâm hai thanh niên Dayak ở Ledo (Tây Kalimantan). Đây là sự trả thù cho vụ đánh nhau diễn ra từ ngày 6-12, khởi đầu là chuyện một người Madura quấy rối một cô gái Dayak. Khi tin tức về vụ đâm người lan truyền, mấy trăm người Dayak bắt đầu tấn công khu dân cư Madura, thậm chí giương cao những biểu ngữ đòi đuổi người Madura, đòi lại đất đai mà họ đang ở. Chỉ trong vòng vài ngày những cuộc tấn công nổ ra ở Sanggau, Ledo và các vùng lân cận dẫn đến sự phá hoại tập thể một số làng của người Madura. Một số nhóm Madura trả đũa, nhưng phần lớn trốn chạy vào nơi quân đội đồn trú. Đến ngày 6-1 tình hình tạm lắng xuống, nhưng rồi sau đó ít ngày, làn sóng bạo lực thứ hai

bùng lên, căng thẳng hơn. Bị một nhóm người Dayak tấn công giáo đường Hồi giáo, ngày 28-1 một nhóm người Madura tấn công một trường nội trú của đạo Thiên chúa và đâm chết hai cô bé Dayak. Một nhóm người Madura ở huyện Salamantan đốt nhà của một số người Dayak mà hầu hết là công chức nhà nước. Những cuộc tấn công này càng làm cuộc chiến giữa các cộng đồng người Dayak và Madura căng thẳng thêm. Trong hai tuần liên tục diễn ra các cuộc tấn công và trả đũa. Chỉ trong một cuộc tấn công đã có 131 người chết và nhiều nhà cửa của người Madura bị đốt phá. Lực lượng vũ trang can thiệp bảo vệ người Madura, bắn vào nhóm người Dayak tấn công. Hầu hết bạo lực diễn ra ở ba huyện Sambas, Sanggau và Pontianak đều nằm gần thủ phủ Pontianak của Tây Kalimantan, nhưng nhiều người Dayak ở các vùng khác cũng kéo đến tham gia. Sau các cuộc hỗn chiến, ước chừng 500 người chết và hơn 20 ngàn người Madura bị mất nhà ở<sup>(2)</sup>, nhưng con số tử vong mà các lãnh tụ Nhà thờ Thiên chúa giáo đưa ra cao hơn rất nhiều<sup>(3)</sup>.

Bạo lực chống người Madura xảy ra năm 1999 phức tạp hơn, bởi vì ban đầu nó phát sinh từ xung đột giữa người Madura và người Melayu. Vào ngày 19-1, ngày cuối của tháng Ramadan, khoảng 200 người Madura tấn công vào làng người Melayu, trả thù những người Melayu đã đánh một người Madura ăn cắp trong làng Melayu. Tiếp đó, ngày 21, một người lái xe buýt Melayu bị thương trong cuộc ẩu đả với một người Madura vì người này không chịu trả

tiên đi xe. Ngay ngày hôm sau, có tới 300 người Madura đi truy tìm người lái xe đó, bị nhóm người Melayu đáp lại bằng súng. Thế là sự náo loạn lan rộng và khi một người Dayak bị giết, bạo lực lôi cuốn cả người Dayak. Làn sóng bạo lực kéo dài mấy tuần, cho đến tháng 4. Theo đánh giá của chính phủ, 186 người chết, tài sản bị phá huỷ nhiều và ít nhất 26 ngàn người Madura phải đi tị nạn<sup>(4)</sup>.

Ở Trung Kalimantan xung đột giữa người Dayak và Madura mà khởi đầu là cuộc ẩu đả giữa những người Dayak và Madura trong một quán karaoke tháng 12-2000 cũng gây hậu quả thật tồi tệ. Đến đầu tháng 3 có 486 người chết, hầu hết là người Madura, khoảng 108 ngàn người Madura và sau đó là toàn thể cộng đồng Madura phải rời bỏ tỉnh này. Bạo lực ở Trung Kalimantan rõ ràng có liên quan đến bạo lực ở Tây Kalimantan năm 1996-97, vì người Dayak ở cả Tây và Trung Kalimantan cùng bị tước đoạt về kinh tế và chính trị như nhau dưới chế độ Trật tự Mới.

Ngoài ra, còn xảy ra nhiều cuộc ẩu đả lẻ tẻ khác nữa.

3. Trong lĩnh vực nghiên cứu về xung đột sắc tộc nói chung, hầu hết các học giả đều nhất trí quan điểm rằng, xung đột nổi lên không phải từ ý thức thuần túy về bản sắc của nhóm. Có ba cách tiếp cận phổ biến nhất để giải thích tại sao đôi khi sắc tộc lại trở thành kênh cho cuộc chiến chính trị và xung đột. Cách tiếp cận "xây dựng" (*Constructivist*) nhấn mạnh bối cảnh xã hội và lịch sử hình thành, làm biến đổi và vạch ra những ranh giới dân tộc

cũng như các nền tảng của xung đột<sup>(5)</sup>. Những người theo thuyết "công cụ" (*Instrumentalist*) thì tập trung vào vai trò của *élite*, tầng lớp tinh tuý nhất, của dân tộc trong việc đề cao bản sắc dân tộc. Các lãnh tụ có những lời kêu gọi mù mẫn về bản sắc dân tộc để tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng trong cuộc cạnh tranh quyền lực nhà nước, các nguồn lực và những lợi ích cá nhân<sup>(6)</sup>. Còn người theo thuyết "nguyên thủy" (*Primordialist*) nhấn mạnh sự kế thừa các đặc điểm dân tộc ngay từ khi ra đời và tính không thể thay đổi của ranh giới nhóm. Họ cho rằng các nhóm sắc tộc thiên về thái độ thù địch xuất phát từ bản chất những khác biệt của nhóm mình<sup>(7)</sup>. Song, cả ba cách tiếp cận lại không đề cập đầy đủ đến mối liên hệ giữa chủ nghĩa dân tộc, các thể chế và mối quan hệ giữa các nhóm sắc tộc.

Trong trường hợp cụ thể xung đột Dayak-Madura, cũng có thể lý giải theo nhiều cách. Những người đứng từ góc độ văn hoá nhấn mạnh đến mối quan hệ đặc biệt không tương hợp giữa người Dayak (cho rằng giết một người nào đó là tấn công vào toàn thể cộng đồng) và người Madura (luôn mang theo người vũ khí lạnh và nhanh chóng lao vào cuộc chiến). Hơn nữa, vì người Madura không tôn trọng các giá trị và phong tục tập quán của người Dayak. Điều này xuất phát từ thực tế rằng người Dayak chỉ nhằm vào người Madura chứ không nhằm vào các nhóm người nhập cư nào khác như người Jawa, Melayu hay Hoa. Tuy nhiên, cách giải thích này phiến diện ở chỗ chỉ mô tả theo khuôn mẫu những hành động và cách ứng xử của

người Dayak và Madura mà không xem xét đến bối cảnh chính trị xã hội tạo nên những khuôn mẫu ấy. Cách giải thích thứ hai tập trung vào những hành động khiêu khích. Họ lập luận rằng những sự kiện ở Kalimantan gắn liền với các xung đột ở Jawa và là kết quả của âm mưu khiêu khích gây bất ổn chính trị. Cái được coi là cơ chính là cuộc tổng tuyển cử năm 1997 và Hội đồng Tư vấn Nhân dân (MPR) nhóm họp năm 1998. Cách lý giải này mang tính chính trị thuần túy. Còn cách giải thích kinh tế nhằm vào sự cạnh tranh kinh tế. Trong số các nhóm dân di cư, người Hoa giàu có hơn cả, còn hầu hết các nhóm khác đều nghèo như người Dayak. Nhưng người Dayak không cạnh tranh với người Hoa, mà với người Madura, vì họ lo mất việc làm ở địa phương (họ chủ yếu làm ruộng nương) và lo mất đất đai khi người di cư ngày một đông theo chương trình của chính phủ cũng như di dân tự do. Đất đai họ canh tác từ xa xưa nay bị tước đoạt, rừng bị giao vào tay các công ty chặt đốn rừng và khai thác gỗ. Tuy nhiên, cách lý giải này không đề cập đúng mức tới môi trường thể chế và chính trị, yếu tố gây những mối căng thẳng và những biên giới dân tộc càng được nhấn mạnh. Cả ba cách lập luận trên riêng rẽ không thể giải thích thấu đáo những gì đã diễn ra, nhưng mỗi cách góp phần làm cho bức tranh đầy đủ hơn.

Như vậy, trong trường hợp xung đột giữa người Dayak với người Madura, cách tiếp cận thể chế-kinh tế-văn hoá là thích đáng. Khi phân tích sự thay đổi bối cảnh và các thể chế ta có thể hiểu rõ

hơn lý do tại sao các nhóm sắc tộc đòi khi chọn bạo lực hơn là những phương sách hoà bình để giải quyết những mối bất bình. Tiếp theo ở đây sẽ không nhắc lại những nét không tương hợp về văn hoá nữa, mà tập trung vào những biến đổi về bối cảnh chính trị, kinh tế và thể chế.

4. Có thể nói, người Dayak bắt đầu bị “thất sủng” với nhà nước từ cuối thời kỳ Sukarno và bị coi là “lạc hậu”, “cô lập”, “ban sơ” và bị gạt ra ngoài nhịp độ phát triển xã hội từ thời kỳ Trật tự mới (New Order) của tổng thống Suharto. Trước đó, từ thời thực dân Hà Lan đô hộ, các nhóm người Dayak có số lượng lớn, sống thành nhiều nhóm bộ lạc rải rác, sâu trong nội địa của đảo Kalimantan, trong khi những luật lệ thuộc địa chỉ liên quan tới các miền duyên hải. Liên minh Dayak (do một nhóm nhỏ người Dayak thành lập năm 1919, có tên gọi *Sarekat Dayak*, đến năm 1926 đổi thành *Pakat Dayak*) ủng hộ người Hà Lan chống lại cộng hoà Indônêxia để tránh không bị trở thành một phần của nước Indônêxia Hồi giáo, vì phần lớn người Dayak theo Thiên chúa giáo. Theo hiệp định Linggadjati năm 1946, người Hà Lan và nước cộng hoà Indônêxia nhất trí cơ cấu liên bang, trong đó lập ra một đơn vị hành chính bán tự trị có tên gọi Dayak Besar (Đại Dayak). Lãnh thổ mới này tách biệt khỏi miền Nam Kalimantan do người Banjar thống trị. Và đến hiệp định thứ hai giữa người Hà Lan và Cộng hoà Indônêxia năm 1949 thì Dayak Besar đã trở thành một bang lập hiến. Lần đầu tiên người Dayak có đại

diện trong các thể chế. Nhưng đến năm 1950, khi liên bang được thay thế bằng một quốc gia nhất thể, người Dayak mất sự đại diện mà họ mới giành được trước đó ít lâu. Dayak Besar và Đặc khu Tây Kalimantan trở thành một tỉnh của Kalimantan, bao gồm toàn bộ phần lãnh thổ của Indônêxia ở đảo Borneo. Chỉ còn rất ít người Dayak được giữ chức vụ quan trọng trong bộ máy hành chính. Nhân vật nổi bật nhất là Tjilik Riwut, người đã từng là lãnh tụ du kích ủng hộ nước cộng hòa nên được giữ chức vụ cao nhất, huyện trưởng (*bupati*). Có một số người ủng hộ Riwut và chính phủ Indônêxia, song, số đông lại đòi duy trì sự tồn tại của bang lập hiến Dayak Besar, cho nên, từ đó người Dayak bị mang tiếng xấu với chính phủ. Hậu quả là người Dayak không có đại diện trong Nghị viện Quốc gia Lâm thời ở Jakarta. Những năm tiếp theo, người Dayak vẫn kiên trì đấu tranh đòi một tỉnh tự trị, tổng thống Sukarno nhân nhượng và ký sắc lệnh thành lập tỉnh Trung Kalimantan do Riwut làm thống đốc vào tháng 5-1957. Nguyên vọng của họ đã đạt được.

Ngay khi chế độ Trật tự Mới bắt đầu, người Dayak bị đẩy ra ngoại biên. Họ mất hầu hết đại diện trong các cơ quan nhà nước cũng như trong chính quyền trung ương. Dưới chế độ Trật tự Mới không có một thống đốc nào của Tây Kalimantan là người Dayak, chỉ có một vài huyện trưởng là người Dayak. Ở cấp độ quốc gia, không có người Dayak nào giữ chức vụ cao trong nội các, quân đội hay các cơ quan cao cấp của chính phủ.

Hơn nữa, làn sóng dân di cư theo chương trình của chính phủ tràn vào, chiếm đoạt, khai thác đất đai và rừng ở Kalimantan là mối đe dọa ngày càng lớn đối với người Dayak.

Như trên đã nói, cùng với người Papua ở đảo Irian Jaya và nhiều nhóm nhỏ khác ở các vùng sâu vùng xa, người Dayak bị coi là "lạc hậu", là "những công dân Indônêxia không đầy đủ". Chính phủ, vì không hiểu rằng rừng nhiệt đới vẫn là nguồn thực phẩm, thuốc chữa bệnh và những thứ thiết yếu của người Dayak, đã đưa ra những chương trình tái định cư cho họ, chuyển họ từ vùng sâu về các làng tuân thủ các tiêu chuẩn "Indônêxia". Chính quyền thôn phải học những chuẩn mực quốc gia, cơ cấu mới thay thế những hình thức cầm quyền và trật tự xã hội truyền thống của địa phương. Cũng vì không nhận thấy, rằng mặc dù là những người sống bằng phương thức đốt nương làm rẫy, nhưng người Dayak không hề đốt phá rừng một cách bừa bãi, mà họ rất biết nâng niu, bảo vệ và quản lý rừng<sup>(8)</sup>, chính phủ đã coi phương thức canh tác lúa nương và lối sống nhờ vào rừng núi theo tục lệ của họ là không có hiệu quả và có hại cho môi trường, buộc họ canh tác lúa nước theo kiểu người Jawa và các nhóm dân di cư khác.

Các chính sách quản lý nguồn tài nguyên của Trật tự Mới càng đẩy người Dayak ra xa hơn. Theo Lâm luật (Undang-Undang Pokok Kehutanan) No.5 ban hành năm 1967, chính phủ Indônêxia cho phép chặt đốn rừng rộng rãi và dài hạn trên khắp lãnh thổ Tây

và Trung Kalimantan. Từ đó các đối tác làm ăn của chế độ không tôn trọng các yêu cầu bảo vệ rừng và dân cư sống trong rừng. Theo luật pháp, đất đai là sở hữu của nhà nước và người Dayak không có quyền sử dụng rừng như bấy lâu họ vẫn sử dụng.

Trong những năm 60 của thế kỷ XX làn sóng dân di cư đổ đến Kalimantan ô ạt, cả theo chương trình của chính phủ lẫn di dân tự do. Trong làn sóng ấy, người Madura là nổi bật nhất vì con số tăng nhanh (từ 0,6% năm 1971 tăng lên 2,5% năm 1979). Ở Pontianak, người Madura chiếm 13,09% dân số trong khi người Dayak là 2,5% năm 1979. Họ nổi bật hơn nữa bởi vì họ sống thành những cộng đồng tách biệt. Nhiều người khai khẩn những khu vực có rừng và định cư dọc theo đường cái càng tạo điều kiện cho các công ty chặt đốn rừng, lập đồn điền cọ dầu và dứa cùng các khu của người nhập cư<sup>(9)</sup>. Hơn nữa, trong khi người Dayak bị rẻ rúng thì người Madura được coi là nhóm tiến bộ trong các chính sách của Trật tự Mới. Sự nổi bật này gây cho người Dayak những oán thán (thực ra là oán hận chính phủ và chế độ Trật tự Mới).

Tuy nhiên, trật tự Mới vững chắc và độc đoán, có lực lượng vũ trang sẵn sàng đàn áp, cho nên người Dayak yếu thế không thể nhằm thẳng vào chính quyền để đòi lại quyền lợi cho mình cũng như để trút những nỗi bất bình vì ngày càng bị đẩy ra khỏi sự phát triển xã hội, họ đành "giận cá chém thớt", trút những nỗi bất bình, oán hận vào nhóm người Madura - sự hiện diện sống động của

những biến đổi chính trị-xã hội và kinh tế do Trật tự Mới gây ra. Và những mâu thuẫn nhỏ giữa các thành viên của hai cộng đồng là cơ để xung đột bùng phát.

Như vậy, chế độ Trật tự mới đã tạo ra những loại người bị đẩy ra ngoại biên, mất hết sự kiểm soát không chỉ kinh tế, mà cả chính trị trong khu vực cư trú của mình, đẩy họ vào ngõ cụt.

Bạo lực xảy ra năm 1997-98 là khi chế độ của Suharto đã gần đến hồi kết và cuộc khủng hoảng chính trị đang đến. Trong bối cảnh ấy, người Dayak cho rằng bạo lực có thể mang đến những khả năng lấy lại thế cân bằng đã mất. Và sau khi chế độ Trật tự Mới sụp đổ, sự bất ổn chính trị tác động đến tất cả các vùng của Indônêxia cũng là cơ hội để người Dayak chấm dứt ba thập kỷ bị tước đoạt quyền lợi chính trị và kinh tế.

5. Nói tóm lại, để có thể hiểu rõ hơn những điều kiện dẫn đến bạo lực, ngoài những đặc điểm văn hoá tộc người, cần tìm hiểu về sự hình thành các thể chế, các mối quan hệ dân tộc do chúng tạo nên và sự biến đổi của chúng. Qua xung đột giữa người Dayak và Madura ở Tây Kalimantan, có thể rút ra mấy kết luận sau:

Những khát vọng, mối bất bình và sự sợ hãi hầu hết bắt nguồn từ bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội hay văn hoá bị biến đổi. Sự biến đổi về thể chế chính trị làm tăng khả năng xảy ra bạo lực và bạo lực là một trong các kênh để giải quyết những bức xúc.

Mối lo sợ bị dân tộc khác thống trị, áp bức là một động lực vươn tới quyền lực.

Đôi khi *élite* đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hay nối kết các sự kiện dẫn đến bạo lực. ở đây nói đến hai cấp độ, cả cấp độ sắc tộc (dân tộc) và cấp độ trung ương.

Về xung đột Dayak-Madura có lẽ còn có thể đề cập từ các góc độ khác nữa, chẳng hạn xung đột tôn giáo giữa người Hồi giáo và Thiên chúa giáo (người Madura chủ yếu theo Hồi giáo còn phần lớn người Dayak theo Thiên chúa giáo), chủ nghĩa dân tộc, v.v... Thiết nghĩ, bài học rút ra từ xung đột ở Tây Kalimantan có thể hữu ích phần nào cho việc giải quyết những bất ổn ở Tây Nguyên Việt Nam.

### CHÚ THÍCH

1. Theo số liệu của Bertrand Jacques, 2004. *Nationalism and Ethnic Conflict in Indonesia*, Cambridge University Press, p. 1.
2. Các số liệu đánh giá chủ yếu lấy từ báo cáo của Human Rights Watch (HRW) năm 1997, Indonesia: *Communal Violence in West Kalimantan*.
3. Theo Internet.
4. Petebang, Edi, and Eri Sutrisno, 2000 *Konflik Etnik Di Sambas*, Cet. 1 [Jakarta]: Institut Studi Arus Informasi, p. 16.
5. Quan điểm này có trong: Young, Crawford, 1976. *The Politics of Cultural Pluralism*, Madison: University of Wisconsin Press; Tambiah, Stanley Jeyaraja, 1996... *Leveling Crowds: Ethnonationalist Conflicts and Collective Violence in South Asia*, Berkeley: *Comparative Studies in Religion and Society*, University of California Press; Brass, Paul R., 1997. *Theft of an Idol: Text and Context in the Representation of Collective Violence*, Princeton, NJ: Princeton Studies in Culture/Power/History, Princeton University Press; Anderson, Benedict R. O'G., 1983. *Imagined Communities: Reflection on the Origin and Spread of Nationalism*, London: Verso (xuất bản lần thứ hai năm 1991).
6. Xem: Brass, Paul R. (ed.), 1985. *Ethnic Groups and the State*, London: Croom Helm; Snyder, Jack L. , 2000. *From Voting to Violence: Democratization and Nationalist Conflict*, New York: Norton.
7. Xem Geertz, Clifford, 1973. *The Interpretation of Cultures*, New York: Basic Books.
8. Theo Internet.
9. Theo Bertrand Jacques, 2004. *Nationalism and Ethnic Conflict in Indonesia*, Cambridge University Press, p. 55.